

Bản án số: 77/2022/HS-PT  
Ngày 05 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Huân.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Sơn và ông Nguyễn Vĩnh Thành.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:***

Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Anh T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/02/1989 tại xã QY, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã QY, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; Tiền án: 04, cụ thể:

+ Tại Bản án số 49/2009/HSST ngày 07/8/2009, Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh LS xử phạt Nguyễn Anh T 05 năm tù về tội “Vận chuyển tiền giả”. Tại Bản án số 67/2009/HSPT ngày 16/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh LS giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt tù của Nguyễn Anh T. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2011 (đặc xá), chấp hành xong án phí ngày 28/10/2009.

+ Tại Bản án số 04/2013/HSST ngày 28/01/2013, Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh LS xử phạt Nguyễn Anh T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (hành

vi phạm tội ngày 02/11/2012, trộm cắp tiền 2.000.000 đồng). T chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2014, chấp hành xong án phí ngày 12/3/2013.

+ Tại Bản án số 12/2015/HSST ngày 31/03/2015, Tòa án nhân dân huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Anh T 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (hành vi phạm tội ngày 20/11/2014, tài sản trị giá 10.552.000 đồng). T chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2017, chấp hành xong án phí ngày 26/10/2018.

+ Tại Bản án số 42/2018/HSST ngày 26/10/2018, Tòa án nhân dân huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Anh T 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (hành vi phạm tội ngày 29/5/2018, tài sản trị giá 3.870.000 đồng). T chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2021, chấp hành xong án phí 26/10/2018.

Tiền sự: Không; Nhân thân: 01

+ Tại Bản án số 53/2005/HSST ngày 18/12/2005, Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Anh T 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (hành vi phạm tội ngày 02/8/2005, tài sản trị giá 5.500.000 đồng, thời điểm phạm tội T 16 tuổi 5 tháng 15 ngày). Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

*Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/02/2022, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô BKS 26K4 - 8237 từ phòng trọ của mình ở thôn TM, xã TMY, huyện BX tới cửa hàng tạp hóa do anh Trương Văn H, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn TM, xã TMY, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ để mua ly uống rượu. Khi đến cửa hàng, T gặp anh H và hỏi mua một bộ ly bằng thủy tinh với giá 20.000 đồng, anh H đồng ý và đưa cho T bộ ly thủy tinh, T cầm rồi lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng trả cho anh H, trong khi anh H vào trong nhà lấy tiền trả lại thì T nhìn thấy trên bề mặt chiếc đệm đang bày bán phía bên tay phải đi từ ngoài cửa hàng vào có 01 chiếc ví giả da màu đen. Do không có tiền, T liền nảy sinh ý định trộm cắp

chiếc ví, quan sát thấy không có ai để ý, T đến gần vị trí chiếc ví rồi dùng tay trái cầm chiếc ví giấu vào túi quần phía sau bên trái T đang mặc. Sau khi nhận tiền trả lại từ anh H, T điều khiển xe đi về phòng trọ và kiểm tra bên trong ví thấy có số tiền 7.050.000 đồng (gồm 12 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và các tờ tiền có mệnh giá khác nhau từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng) và một số giấy tờ mang tên Trương Văn H. Số tiền trộm cắp được T chi tiêu cá nhân hết 1.050.000 đồng, còn lại số tiền 6.000.000 đồng T cất trong ví mang theo trên người.

Ngày 19/02/2022, anh H đã đến Công an huyện BX trình báo sự việc và đề nghị giải quyết. Cùng ngày, T đã đến Công an huyện BX đầu thú và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 6.000.000 đồng, 01 ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe hạng A1 - B2, 01 thẻ ATM Vietinbank, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 88G1-26610 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm đều mang tên Trương Văn H.

Ngày 24/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BX ra Quyết định trưng cầu giám định số 124 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 USB bên trong có 01 tập tin video mà cơ quan điều tra đã trích sao từ camera của gia đình anh H. Tại Kết luận giám định số 634/KLGD ngày 21/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Chụp được 08 ảnh mô tả, diễn biến hành động của những người xuất hiện trong 01 video gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp được in và thuyết minh trong Bản ảnh giám định kèm theo kết luận giám định. Hình ảnh thể hiện T đã trộm cắp tài sản của anh Trương Văn H.

Ngày 30/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BX yêu cầu định giá tài sản đối với 01 ví giả da nam màu đen, in dòng chữ Tisdeny đã cũ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện BX đã kết luận: 01 ví giả da nam màu đen, in dòng chữ Tisdeny đã qua sử dụng trị giá là 20.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 04 (Bốn) năm tù, thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, bị cáo Nguyễn Anh T có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm*

Bị cáo Nguyễn Anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Anh T, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BX theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2022.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Anh T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/02/2022, tại cửa hàng tạp hóa của anh Trương Văn H ở thôn TM, xã TMY, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Anh T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc ví giả da nam màu đen trị giá 20.000 đồng và số tiền 7.050.000 đồng của anh H. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp là 7.070.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Anh T là người có nhân thân xấu; đã có 05 lần bị xét xử về các hành vi phạm tội, trong đó có 04 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét một cách khách quan, toàn diện về hành vi phạm tội, tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, từ đó áp dụng pháp luật xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 04 (bốn) năm tù nhằm cải tạo bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và tác động gia đình bồi thường tiền cho người bị hại; người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền bị cáo trộm cắp của anh Trương Văn H không lớn (7.070.000đ). Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 04 (bốn) năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và cũng đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/02/2022).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện BX;
- VKSND huyện BX;
- Công an huyện BX;
- THADS huyện BX;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đinh Ngọc Huân**

